TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2017/DS-PT
Ngày: 26 – 12 – 2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng

Ông Lâm Văn Be

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Sơn– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2017/TLPT –DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc *"*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2017/QĐPT-DS ngày 20/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Khánh H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 2/247, tổ 12, ấp T, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Vương Sơn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 3/64, ấp T, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017) – có mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim Kh, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tr A, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Thanh L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tr A, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Diệp Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố N, phường NS, thành phố

TN, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2017)

Người kháng cáo: Anh Diệp Văn C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đỗ Thị Kim Kh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phùng Thanh L. (Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Khánh H là anh Vương Sơn H1 trình bày:

Bà Kh có tham gia 10 dây hụi do bà H làm chủ hụi, các dây hụi đều khui vào ngày 15 hàng tháng và tháng 02 ngưng không khui, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/8/2014 (DL), có 25 phần, hụi đến ngày 15/10/2016 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/4/2015 bà Kh hốt hụi kỳ thứ 8 được số tiền 39.180.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 13 kỳ (từ ngày 15/9/2014 đến ngày 15/6/2016) thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/8/2014 (DL), có 25 phần, hụi đến ngày 15/10/2016 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2014, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 5 được số tiền 19.500.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 16 kỳ (từ ngày 15/01/2015 đến ngày 15/6/2016) thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/01/2015 (DL), có 26 phần, hụi đến ngày 15/5/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 8, được số tiền 20.900.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 08 kỳ (từ ngày 15/10/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 10 kỳ hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Dây 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/9/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/10/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/11/2015 , bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 36.600.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 06 kỳ (từ ngày 15/12/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 15 kỳ hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng.

Dây 5: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/9/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/10/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/11/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 18.300.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 06 kỳ (từ ngày 15/12/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 15 kỳ hụi chết, với số tiền 15.000.000 đồng.

Dây 6: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 21 phần, hụi đến ngày 15/9/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/01/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 15.900.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 04 kỳ (từ

ngày 15/3/2016 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 14 kỳ hụi chết, với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây 7: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 21 phần, hụi đến ngày 15/9/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/01/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được 15.900.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 04 kỳ (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/6/2016) thì ngưng, còn nợ lại 14 kỳ hụi chết, với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây 8: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/12/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 02 được 36.200.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 05 kỳ (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/6/2016) thì ngưng, còn nợ lại 17 kỳ hụi chết với số tiền 34.000.000 đồng.

Dây 9: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/4/2016 (DL), có 21 phần, hụi đến ngày 15/01/2018 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/4/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 1, được số tiền 15.500.000 đồng. Sau đó bà Kh góp hụi chết được 02 kỳ (từ ngày 15/5/2016 đến ngày 15/6/2016) thì ngưng, còn nợ lại 18 kỳ hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng.

Dây 10: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/4/2016 (DL), có 21 phần, hụi đến ngày 15/01/2018 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/6/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được 15.900.000 đồng. Sau đó bà Kh không góp kỳ hụi chết nào, còn nợ lại 18 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng.

Tổng cộng 10 dây hụi bà Kh còn nợ bà H là 165.000.000 đồng.

Việc góp hụi có danh sách hụi, tuy nhiên do là giáo viên dạy cùng trường nên bà H không giao danh sách hụi viên cho bà Kh, nhưng bà H có thông báo cho bà Kh biết các dây hụi có bao nhiêu người, số tiền hụi bà Kh hốt được là bao nhiêu.

Bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Kh và ông L cùng có nghĩa vụ trả số tiền hụi 165.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Bởi vì bà Kh và ông L là vợ chồng hợp pháp, hiện còn sống cùng nhà với nhau và trong quá trình góp hụi, bà Kh có trình bày với bà H việc bà Kh tham gia góp hụi để đầu tư vào làm kinh tế nông nghiệp và phụ giúp kinh tế gia đình.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim Kh trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia góp hụi do bà H làm chủ hụi, hụi khui ngày 15 háng tháng; nhưng do bà không đi đăng hụi, không ghi chép lại việc tham gia góp hụi, bà H cũng không giao giấy tờ hụi cho bà và khi hốt hụi bà cũng không ký nhận giấy tờ hốt hụi, nên bà không nhớ từng dây hụi bà tham gia, số hụi viên bao nhiêu người của từng dây hụi và số tiền hụi hốt được mỗi dây là bao nhiêu. Tuy nhiên, sau khi đối chiếu với yêu cầu khởi kiện của bà H, bà thống nhất số dây hụi bà tham gia với bà H là 10 dây hụi, đã hốt 10 dây hụi và tiền hụi chết bà còn nợ bà H của 10 dây hụi là 165.000.000 đồng.

Khi tham gia góp hụi với bà H, bà và ông L vẫn chung sống với nhau hợp pháp, gia đình còn điều kiện kinh tế nên bà lấy tiền gia đình tham gia nhiều dây hụi, ông L không biết. Sau đó do làm nông nghiệp gia đình thất mùa, chỉ đủ chi tiêu trong gia đình nên không có tiền dư. Do đó, bà phải vay tiền để góp hụi và hốt hụi để trả tiền lãi, đóng hụi của các dây hụi. Đến tháng 7/2016 khi chủ hụi đến nhà yêu cầu trả tiền thì ông L mới biết việc bà góp hụi với bà H và còn nợ tiền bà H.

Ngoài khoản tiền hụi trên, bà không còn nợ bà H khoản tiền nào khác. Bà đồng ý trả số tiền hụi còn nợ cho bà H là 165.000.000 đồng, không trả tiền lãi. Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu ông L cùng trả số tiền này, bà không đồng ý, vì ông L hoàn toàn không biết và không liên quan đến số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Thanh L trình bày:

Ông là chồng của bà Đỗ Thị Kim Kh, hiện nay ông và bà Kh vẫn chung sống cùng nhà với nhau. Việc góp hụi giữa bà H với bà Kh cụ thể như thế nào, góp hụi thời gian nào, số tiền hốt hụi bà Kh sử dụng vào mục đích gì ông hoàn toàn không biết.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông cùng với bà Kh có nghĩa vụ trả số tiền hụi 165.000.000 đồng, ông không đồng ý. Bởi vì ông không liên quan đến khoản tiền nợ này và không biết gì về việc góp hụi của bà Kh với bà H.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Kh và ông L là anh Diệp Văn C trình bày: Anh C cho rằng bà Kh tham gia góp hụi với bà H, ông L không biết nên ông L không đồng ý cùng với bà Kh trả tiền cho bà H. Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà H và anh Hải là người đại diện theo ủy quyền cho bà H trình bày các số kỳ đóng hụi chết không chính xác, có sự mâu thuẫn với nhau và có dây hụi chưa mãn nhưng bà H đã khởi kiện yêu cầu bà Kh, ông L trả hết số tiền hụi chết còn nợ. Vì vậy, bà Kh chỉ đồng ý trả cho bà H mỗi tháng 5.000.000 đồng theo đúng thời gian của các dây hụi và theo số tiền thực tế còn thiếu.

Tại bản án sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã tuyên xử:

1/ Áp dụng Điều 479 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Khánh H đối với bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L.

Buộc bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Khánh H số tiền hụi là 165.000.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu trả tiền lãi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/10/2017 anh Diệp Văn C là người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ

Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Khánh H đối với ông Phùng Thanh L.

Chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà Đỗ Thị Kim Kh, số tiền là 89.000.000 (tám mươi chín triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị hội đồng xét xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L do anh Diệp Văn C đại diện.

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 57 ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện của bà Kh, ông L thì thấy rằng: Bà Kh thừa nhận bà có tham gia chơi hụi với bà H 10 dây hụi, đã hốt 10 dây hụi nhưng chưa đóng hụi chết và còn nợ lại cụ thể các dây hụi như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/8/2014 (DL), có 25 phần . Ngày 15/4/2015 bà Kh hốt hụi kỳ thứ 8 được số tiền 39.180.000 đồng, góp hụi chết được 13 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/8/2014 (DL), có 25 phần. Ngày 15/12/2014, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 05 được số tiền 19.500.000 đồng, góp hụi chết được 16 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 04 kỳ hụi chết với số tiền 4.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/01/2015 (DL), có 26 phần. Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 8, được số tiền 20.900.000 đồng, góp hụi chết được 08 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 10 kỳ hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng.

Dây 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/9/2015 (DL), có 24 phần. Ngày 15/11/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 36.600.000 đồng, góp hụi chết được 06 kỳ thì ngưng còn nợ lại 15 kỳ hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng.

Dây 5: Hụi 1.000.000 đồng/tháng , khui ngày 15/9/2015 (DL), có 24 phần, hụi. Ngày 15/11/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 18.300.000 đồng. Bà Kh góp hụi chết được 06 kỳ, còn nợ lại 15 kỳ hụi chết, với số tiền 15.000.000 đồng.

Dây 6: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 21 phần, hụi. Ngày 15/01/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được số tiền 15.900.000 đồng, góp hụi chết được 04 kỳ, còn nợ lại 14 kỳ hụi chết, với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây 7: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 21 phần. Ngày 15/01/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được 15.900.000 đồng, góp hụi chết được 04 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 14 kỳ hụi chết, với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây 8: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/11/2015 (DL), có 24 phần. Ngày 15/12/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 02 được 36.200.000 đồng, góp hụi chết được 05 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 17 kỳ hụi chết với số tiền 34.000.000 đồng.

Dây 9: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/4/2016 (DL), có 21 phần, hụi đến ngày 15/01/2018 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/4/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 1, được số tiền 15.500.000 đồng, góp hụi chết được 02 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 18 kỳ hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng.

Dây 10: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/4/2016 (DL), có 21 phần. Ngày 15/6/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3 được 15.900.000 đồng. Bà Kh không góp kỳ hụi chết nào, còn nợ lại 18 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng.Tổng cộng 10 dây hụi bà Kh còn nợ bà H là 165.000.000 đồng (BL 41, 45).

Do bà Kh hốt hụi nhưng bà Kh ngưng đóng toàn bộ các dây hụi theo định kỳ từ tháng 6 năm 2016 là bà Kh đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết hàng tháng (nghĩa vụ theo kỳ) làm ảnh hưởng quyền lợi ích chính đáng của bà H. Do đó, bà H có quyền yêu cầu bà Kh trả tất cả các kỳ hụi chết còn lại vì việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo kỳ cũng được xem chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 282 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Kh, ông L (do anh C đại diện) đối với số tiền hụi phải trả.

[2] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ thấy rằng: Ông L, bà Kh là vợ chồng, thời điểm bà Kh hốt hụi bà Kh và ông L vẫn chung sống với nhau quan hệ vợ chồng giữa bà Kh với ông L vẫn là vợ chồng hợp pháp. Bà Kh tham gia góp hụi, vay tiền để tăng thu nhập, phục vụ gia đình.

Bà Kh và ông L không chứng minh được tiền hụi bà Kh hốt bà Kh sử dụng cho mục đích cá nhân của bà Kh nên cấp sơ thẩm buộc ông L cùng có trách nhiệm liên đới với bà Kh trả tiền cho bà H số tiền hụi là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó kháng cáo của anh C - người đại diện hợp pháp của bà Kh và ông L, không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét thấy đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của anh C - người đại diện hợp pháp cho bà Kh, ông L là có căn cứ. Nên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Khoản 1, Điều 29 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/206 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Diệp Văn C – người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đỗ Thị Kim Kh, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phùng Thanh L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu:

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 282, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Khánh H đối với bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L.

Buộc bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Khánh H số tiền là 165.000.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu bà Kh, ông L trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L phải chịu 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mười nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

Bà Lê Khánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Lê Khánh H 4.125.000 (bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm (do anh Vương Sơn H1) đã nộp theo biên lai thu số 0024427 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Diệp Văn C đã nộp theo biên lai

thu số 0024774 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND.HTC;
- VKSND.TTN;
- Chi cục THADS. HTC;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Vân